

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-PT
Ngày 05 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn
Ông Hồ Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đối với Bản án hình sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị kháng nghị:

Hà Minh T, Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 20/12/1997 tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu Đình, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Minh K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1995 ở thôn C xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Con: 01 con sinh năm 2018 (sống cùng mẹ); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 16/08/2019 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS, bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Tính đến ngày phạm tội 08/09/2019 thì Bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2019 đến ngày 12/9/2019 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang cải tạo tại Trại giam V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/09/2019 Hà Minh T đi từ nhà ở xóm Đ, thị trấn L, huyện L cầm theo 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 28cm (một lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 16,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm), mục đích chặt cành tre về làm cần câu cá. Khi T đi đến cánh đồng thuộc xóm Mè, xã Hưng Long, huyện L thì phát hiện chị Triệu Thị D đi trồng ngô dưới ruộng ngô (ruộng ngô của chị D cách đường đi liên thôn đi giữa xóm M, xã H với xóm Đ, thị trấn L khoảng 100m). T quan sát thấy chị D trên tai có đeo H tai bằng vàng và quan sát xung quanh không có ai đi qua lại, nên T nảy sinh ý định cướp đôi H tai vàng của chị D. T đứng chờ thời cơ thực hiện hành vi. Đến khoảng 10 giờ, chị D lên đường bê tông để lấy xe mô tô về, T đến gần chị D và dùng tay trái túm cổ áo phía sau chị D, tay phải T cầm dao nhọn T mang theo từ trước dí vào cổ chị D và kéo chị D đi ra vườn cây keo cách chỗ chị D đứng khoảng 10 mét và nói "có gì đưa hết ra đây không tao giết" chị D nói là trên người không có gì cả. T tiếp tục dí dao vào cổ chị D và nói "tháo đôi H tai ra", do quá hoảng sợ bị T giết nên chị D ngồi xuống bãi cỏ trong vườn cây keo, chị D dùng tay tháo đôi H tai ra nhưng không tháo được nên T dùng tay phải dí dao vào cổ chị D, tay trái T tháo 01 đôi H tai của chị D (lần lượt T tháo khuy chiếc bên phải, sau đó tháo chiếc bên trái). Sau khi chiếm đoạt được đôi H tai của chị D, T dứt vào túi quần và mang đi tiêu thụ. Trên đường T vứt con dao nhọn dùng làm công cụ, phương tiện không chế chị D để cướp tài sản ở bờ ruộng bê tông thuộc khu Đ, thị trấn L và cởi 01 chiếc áo sơ mi cộc tay màu đen đang mặc vứt ở Hội trường thôn Đình, thị trấn L. Sau đó T đi đến cửa hàng của chị Hoàng Thị H bán 01 đôi H tai vừa cướp được với giá 824.000đ (Khi mua chị H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có), số tiền này T đã tiêu sài hết.

Ngày 11/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trưng cầu định giá. Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện L đã định giá 02 chiếc bông H tai bằng vàng tây Sài Gòn 10k, có tổng trọng lượng là 492 phân. Tổng giá trị là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Do muốn có tiền tiêu sài nên T đã dùng công cụ, phương tiện nguy hiểm là con dao để thực hiện tội phạm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ đã:

Tuyên bố: Hà Minh T phạm "*Tội cướp tài sản*".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a,b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hà Minh T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 19/2019/HS-ST ngày 16/08/2019 của Tòa án nhân dân huyện L là 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ về tội "*Trộm cắp*"

tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS, được chuyển đổi thành 04 (Bốn) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (Bảy) năm 10 (Mười) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 09/9/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản cũng như không phạt quản chế, không cấm cư trú đối với bị cáo.

Truy thu của Hà Minh T số tiền 824.000đ (Tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ kháng nghị đối với bản hình sự sơ thẩm số: 68/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ. Đề sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không truy thu của bị cáo Hà Minh T số tiền 824.000đ để sung quỹ nhà nước,

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ theo hướng không truy thu của bị cáo Hà Minh T số tiền 824.000đ để sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trong thời hạn nên được xem xét, giải quyết.

Đối với việc vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập hợp lệ. Mặt khác, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng nghị có lợi cho bị cáo. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/09/2019 tại cánh đồng khu M, xã H, huyện L, Hà Minh T ở thị trấn L, huyện L đã có hành vi dùng 01 con dao nhọn bằng kim loại dài 28cm (một lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài 16,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm) là phương tiện nguy hiểm uy hiếp chị Triệu

Thị D để cướp, chiếm đoạt 01 đôi H tai bằng vàng tây Sài Gòn 10k, có tổng trọng lượng 492 phân, trị giá 750.000 đồng.

Hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi thực hiện xong hành vi cướp tài sản, bị cáo Hà Minh T đã bán đôi bông tai cho chị Hoàng Thị H với giá 824.000đ. Chị H đã thực hiện giao dịch dân sự mua bán với bị cáo T trong tình trạng bị lừa dối vì chị không biết đây là tài sản mà bị cáo phạm tội mà có. Trong giai đoạn điều tra, chị H đã trả lại đôi bông tai cho người bị hại. Do đó, T phải có trách nhiệm trả số tiền trên cho chị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Việc chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên là quyền của chị vì đây là số tiền hợp pháp của chị, chị có quyền định đoạt đối với số tiền này của mình.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên truy thu số tiền trên để sung quỹ nhà nước là trái với khoản 2 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đồng thời không đúng với hướng dẫn tại mục 7 phần I Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 về giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tối cao.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2019/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

[2] Tuyên bố: Hà Minh T phạm “*Tội cướp tài sản*”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a,b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Hà Minh T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 19/2019/HS-ST ngày 16/08/2019 của Tòa án nhân dân huyện L là 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS, được chuyển đổi thành 04 (Bốn) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 (Bảy) năm 10 (Mười) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 09/9/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản cũng như không phạt quản chế, không cấm cư trú đối với bị cáo.

Miễn truy thu của bị cáo Hà Minh T số tiền 824.000đ (Tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Trại giam V;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Anh Tuấn

